

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON
Lớp MGG 4, 5 Na Côm
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 9/09 đến ngày 04/10/2024)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Quay sang trái, sang phải	- Nhún chân	* Hoạt động học: Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lườn: Quay sang trái, sang phải - Bật: Nhún chân - Tập kết hợp bài hát: Đoàn tàu nhỏ xíu * HĐ Chơi - TC: Chim bay, máy bay
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân.		- Đi bằng gót chân	* Hoạt động học: + Đi bằng gót chân- Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-5m. + Tung bóng lên cao và bắt bóng + Bật liên tục về phía trước - Bật liên tục vào vòng
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi nổi bàn chân tiến, lùi		- Đi nổi bàn chân tiến, lùi.	
7	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng			- Tung bóng lên cao và bắt bóng

8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng		- Tung bóng lên cao và bắt bóng	<i>Bắt bướm; Bỏ khăn</i>
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bò bằng bàn tay, bàn chân 3m + Bật liên tục về phía trước	- Bò bằng bàn tay và bàn chân (4T: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m, 5T: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4- 5m). - Bật: (4: Bật liên tục về phía trước. 5: Bật liên tục vào vòng.)		
10	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 m. + Bật liên tục vào vòng.			
11	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay		- Vo, xoáy, xoắn, vặn.	
12	5	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		- Các cử động bàn tay, ngón tay	* Hoạt động chơi - Xây dựng: Trường mầm non, lớp học của bé,...
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	4	- Trẻ biết ăn đồ ăn cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống	- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Com nếp, cá nướng, rau sắn.....	* HĐ chơi: - Xem tranh ảnh về các nhóm thực phẩm, một số món ăn hàng ngày

21	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng.	với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* Vệ sinh cá nhân - Nhắc trẻ rửa tay trước sau giờ ăn, sau khi đi vệ sinh, trước khi trả trẻ. - Dạy kỹ năng sống: + Đánh răng
22	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Rửa tay, Tự đánh răng		- Tập luyện kỹ năng: đánh răng,	
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.	Trẻ thực hiện một số hành vi tốt trong ăn uống		* HD ăn ngủ vệ sinh + Dạy trẻ có hành vi văn minh trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn uống từ tốn - Không cười đùa khi ăn, không làm đổ vãi thức ăn.
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.			
31	4	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không được ra khỏi trường khi	- Không ăn thức ăn có mùi ôi; - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ		* HĐC: - Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; Không được tự ý uống thuốc - Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Trò chuyện với trẻ về không được ăn thức ăn có mùi lạ. - Kỹ năng sống: Nhận

		không được phép của cô giáo.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.....;		biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ
32		- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không ăn thức ăn có mùi ôi; + Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo	- Biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo		- Nhắc nhở trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Trò chuyện về quy định của lớp
35	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc			
36		- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết ăn thức ăn có mùi ôi là không tốt cho sức khỏe.			

37		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp. Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp ngã chảy máu ...			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
38	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động học: - KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, quan sát về một số đồ dùng đồ chơi của lớp: Quả bóng, búp bê, ... - Trò chơi mới: + Cái gì biến mất + Đoán xem ai đi vào - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số đồ dùng đồ chơi. - Thực hành: so sánh, phân loại đồ dùng đồ chơi.
42		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng, đồ chơi.			
43	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đồ dùng đồ chơi và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.			
48	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau về đồ dùng đồ chơi của lớp.		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	
49	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi (4T: Theo 1 - 2 dấu hiệu,		

		hiệu.	5T: Theo 2 - 3 dấu hiệu)		
50	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
<i>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>					
60	4	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng. Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm		* Hoạt động học: - LQVT: Nhận biết số 1, ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. * Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: + Góc học tập: Đếm, nhận biết số lượng + Góc phân vai: Cô giáo, gia đình - Chơi ngoài trời: Đếm số đồ chơi, cây, hoa...
61	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
67	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.			
68		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
71		- Trẻ nhận biết các số từ 1- 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			

c) Khám phá xã hội					
90	4	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Các hoạt động của trẻ ở trường. - Tên lớp mẫu giáo - Tên và công việc của cô giáo - Công việc của các cô các bác trong trường	- Tên, địa chỉ của trường. Tên các cô bác ở trường.	* Hoạt động học: - KPXH: + Trò chuyện về trường mầm non + Trải nghiệm tết trung thu * Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Cô giáo, gia đình - Trò chuyện xem tranh ảnh về lớp học, các bạn trong lớp - Trò chuyện xem video về số công việc của các cô bác ở trường và một số hoạt động trong ngày khai giảng, tết Trung thu
91		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
93		- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
97	5	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non - Đặc điểm sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	
98		- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
99		- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
102	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng	- Đặc điểm nổi bật		

104	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu	của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, tết Trung thu.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
115	4	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			* Hoạt động học: - Thơ: + Tình bạn (TCTV: Nói khẽ, bị ốm, đoàn kết) + Trăng sáng * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành * Hoạt động học: - TCTV: + Xin phép, rửa tay + Quả bóng, để tung. + Búp bê, xác xô + Rước đèn, phá cỗ * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về đồ dùng đồ chơi của trường, lớp. * Hoạt động học: + Truyện: Đôi bạn tốt * Hoạt động chơi: - Kể chuyện qua tranh: Đôi bạn tốt
116		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn; Trăng sáng			
121	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép.		
125		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao: Tình bạn; Trăng sáng; Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành			
128	4	Trẻ kể chuyện: Đôi bạn tốt có mở đầu và có kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe. 4t: Kể lại 1 vài tình tiết 5t: Kể lại theo trình tự.		
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện Đôi bạn tốt theo trình tự nhất định			
147	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm,..	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh - Nhận dạng chữ cái o, ô, ơ (4T: Nhận dạng một 1-2 chữ cái, 5T: Nhận dạng các		* Hoạt động chơi - Nhận biết các ký hiệu tại lớp: Nhà vệ sinh - Trò chuyện quan sát tranh ảnh về các biển báo nguy hiểm. - Dạy trẻ không lại gần những nơi nguy hiểm * Hoạt động học
148	5	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa.			

149		Trẻ nhận dạng chữ cái: o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	chữ cái o, ô, ơ		- LQCC: o, ô, ơ (5E) - Tập tô o, ô, ơ * Hoạt động chơi - Trò chuyện nhận dạng chữ cái o, ô, ơ
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
185	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.			* Hoạt động chơi: - Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số quy định nơi công cộng. - Giáo dục kỹ năng sống: + Kỹ năng xếp dép lên giá dép + Kỹ năng chào hỏi - Trò chuyện giáo dục trẻ tiết kiệm điện, nước.
186		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
187		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
190	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng.	* 4,5 tuổi Một số quy định ở lớp, gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép		
191		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
192		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
198		- Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, đồ dùng đồ chơi với bạn.		- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ	
210		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi	- Tiết kiệm điện, nước		

	4	phòng			
214	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
222	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo, Vui đến trường.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: ÂN: - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo - NH: Ngày đầu tiên đi học; Em đến trường mầm non - Trò chơi: Đoán tên bạn hát; Tai ai tỉnh - DVD: Múa vui đến trường - NH: Cô nuôi dạy trẻ - Trò chơi: Đoán tên bạn hát * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Hát, múa về các bài hát chủ đề mầm non.
223		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Vui đến trường (múa)			
226	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo, Vui đến trường.	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.		
227		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Vui đến trường (múa)			

232		- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn đều: Vẽ đường tới lớp có màu sắc và bố cục.			
234	4	- Trẻ biết làm lỗm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn: Đồ dùng đồ chơi			
240	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh: Vẽ đường tới lớp có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
242		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn: Đồ dùng, đồ chơi			

Người xây dựng kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, truyện, sách về trường lớp, các hoạt động của trẻ, của cô, các thành viên trong trường mầm non.
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện...liên quan đến chủ đề.
- Đồ dùng, đồ chơi lắp ghép xây dựng.
- Dụng cụ vệ sinh, trang trí trường lớp.
- Cây cảnh các dụng cụ chăm sóc cây.
- Tranh ảnh và đồ chơi về chủ đề.
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu.
- Hồ dán, đất nặn, kéo.
- Bộ đồ chơi ở các góc.
- Đồ chơi đóng vai cô giáo, bác cấp dưỡng, bác sĩ...cho các trò chơi đóng vai “ cô giáo”, “ lớp học”, “ bác sỹ”, “ nấu ăn”.
- Búp bê, các con rối khác nhau.
- Thẻ chữ số 1, 2, 3, 4, 5. thẻ chữ cái o, ô, ơ vở tập tô. Bút chì.
- Tranh minh họa truyện, thơ và quyển sách về chủ đề
- Tranh vẽ chủ đề, đất nặn, sáp ,màu, giấy vẽ.
- Tranh vẽ làm quen chữ o, ô, ơ.
- Mũ hoa, lắc, xắc xô, nhạc các bài hát về chủ đề.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chào cả lớp mình.
- Hai ngày được nghỉ chúng mình có vui không?
- Chúng mình đã làm những gì giúp đỡ bố mẹ?
- Lớp mình hôm nay có gì mới?
- + Trưng bày tranh, ảnh về trường, lớp mầm non mà trẻ đang học hoặc cho trẻ xem băng hình quay về các hoạt động của trường với các hình ảnh quen thuộc.
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về:
 - + Trường, lớp, tên trường, tên lớp, các khu vực trong trường, lớp...
 - + Các hoạt động, cách chăm sóc, yêu quý bảo vệ trường, lớp.
- Đây là bức tranh vẽ gì?
- Trong bức tranh có những gì?
- Trong trường học có những gì?
- Các con có yêu quý lớp học mình không?
- Chúng mình cần làm như thế nào?

- + Cùng cô làm bức tranh về “ lớp học của bé”.
- Dán hoặc dính ảnh của các bạn lên một cái bảng.
- Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi với nhau.

Hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu chủ đề trường mầm non. Trong chủ đề chúng mình sẽ được học và tìm hiểu về các bài thơ, bài hát rất hay về chủ đề trường mầm non. Chúng mình cùng cô tìm hiểu nhé.